

Bản án: 104/2024/HS-ST
Ngày: 27/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Thụy và bà Nguyễn Thị Hồng Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi - Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lư Thủy T, sinh năm 1957; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lư Thừa M (chết) và bà Nguyễn Thị G (chết); Bị cáo có chồng là Ngô Văn M1, sinh năm 1955; có 03 người con, lớn sinh năm 1975, nhỏ sinh năm 1980. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 26/5/2021, bị Công an xã L, huyện C xử phạt 2.000.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt, (chưa hết thời hạn được xóa tiền sự). Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1952; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Phan Thị Kim T1, sinh năm 1973; địa chỉ: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Bà Phạm Thị Ngọc E, sinh năm 1964; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, (vắng mặt).

- Ông Võ Hồng T2, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021, nhận được tin báo của người dân, tại khu vực ấp L, xã L, huyện C có nhiều người đang đánh bạc nên Công an xã L tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lư Thủy T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X, Phạm Thị Ngọc E, Phạm Thị Kim T3 đang đánh bài binh sáu lá được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, nên lực lượng Công an lập biên bản. Trong đó, T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt mà còn vi phạm. Quá trình điều tra thu giữ, xử lý vật chứng: 01 bộ bài tây 52 lá; 01 chiếc chiếu; số tiền 1.246.000 đồng dùng đánh bạc gồm: (trên chiếu bạc 350.000 đồng, của X 545.000 đồng, H 150.000 đồng, T 150.000 đồng, T3 50.000 đồng, Ngọc E 1.000 đồng), Cơ quan điều tra đã xử lý xong. Bị cáo Lư Thủy T khai nhận đã thực hiện hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 06 lá, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Ngày 26/5/2021, bị Công an xã L B xử phạt 2.000.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt, (chưa hết thời hạn được xóa tiền sự). Đến ngày 01/8/2021, T tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh, thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKSCM ngày 29/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Lư Thủy T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, Trước đó, vào ngày 26/5/2021, bị Công an xã L B xử phạt 2.000.000 đồng, về hành vi “Đánh bạc”, chưa nộp phạt, (chưa hết thời hạn được xóa tiền sự). Đến ngày 01/8/2021, T tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh, thì bị bắt quả tang như nội dung vụ án, bị tạm giữ 150.000 đồng dùng đánh bạc; bị cáo thấy hối hận về hành vi của mình, xin xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị H, Võ Hồng T2 cung cấp lời khai giống như lời khai được thu thập trong giai đoạn điều tra.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới thực hành công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ, hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo tác động đến xã hội, phân tích các tình tiết định tội, định khung hình phạt, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu Luận tội giữ nguyên quyết định Cáo trạng truy tố và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự, áp dụng khoản 1 điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2017. Xử phạt bị cáo Lư Thủy T 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo Lư Thủy T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. *Về hình phạt bổ sung*, bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. *Về xử lý vật chứng*: giai đoạn điều tra đã xử lý xong, không đề cập.

Sau khi nghe quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không tranh luận, xác định Cáo trạng truy tố đúng tội, không oan, đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, không khiếu nại các chứng cứ được thu thập. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Đối với những người này được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng theo đúng quy định; đã được Cơ quan điều tra thu thập lời khai chi tiết, toàn diện, đánh giá sự vắng mặt của những người nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng về toàn bộ diễn biến về thời gian, địa điểm xảy ra hành vi phạm tội, các tình tiết khác của vụ án; phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường được lập vào ngày 05/10/2024; phù hợp tang vật thu giữ. Ngoài ra, còn phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ.

Qua đó, có đủ căn cứ xác định, khoảng 14 giờ ngày 01/8/2021, bị cáo T đang đánh bạc với hình thức bài binh 6 lá với Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X, Phạm Thị Ngọc E, Phạm Thị Kim T3 được thua bằng tiền, mỗi ván đặt cược từ 10.000 đồng đến 20.000 đồng, tại khu vực ấp L, xã L, huyện C thì bị Công an xã L tiến hành kiểm tra, bắt quả tang. Bên cạnh đó, T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa nộp phạt mà còn vi phạm thuộc trường hợp định khung hình phạt.

Với phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định, hành vi của bị cáo Lư Thủy T đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là tội phạm ít nghiêm trọng có mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố đối với bị cáo Lư Thủy T về tội danh, điểm, khoản, Điều luật viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn đủ khả năng nhận thức, hiểu biết hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng bất chấp, cố ý thực hiện với ý thức mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự xã hội được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, gây lo sợ, bất an trong nhân dân trước tình hình các tội phạm xâm phạm đến trật tự công cộng diễn ra ngày càng nhiều như hiện nay; Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm 2020 đã được xóa tiền sự nhưng lần phạm tội này thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Với những nhận định, đánh giá trên, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra, nhằm tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện được sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đang mắc nhiều bệnh như cao huyết áp, tiểu đường, lao phổi, số tiền đánh bạc không lớn là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại Điều 51, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc là căn cứ giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Đánh giá bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, lý lịch rõ ràng, thời gian được tại ngoại chấp hành tốt các lệnh, quyết định triệu tập của Cơ quan tố tụng nên cần áp dụng mức phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về đánh giá hành vi khác có liên quan: Đối với hành vi Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị X, Phạm Thị Ngọc E, Phạm Thị K, Võ Hồng T2 tham gia đánh bạc trái phép, nhưng dưới định lượng truy tố, những người nêu trên nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi “*Đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc*”, nên Cơ quan điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không đề cập.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh và hình phạt áp dụng:

Tuyên bố bị cáo Lư Thủy T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lư Thủy T 08 tháng tù (tám tháng) cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, (ngày 27/11/2024).

Giao bị cáo Lư Thủy T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: *Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;* đã xử lý xong, không đề cập.

4. Về án phí: *Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7^a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Nhà Tạm giữ - Công an H. Chợ Mới;
- CQTHAHS - Công an H. Chợ Mới;
- CQĐT - Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- BP Thi hành án - Tòa án;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan; Lưu: HSVA; Văn phòng TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Huy Phong